

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

THU HỘ, CHI HỘ, QR THANH TOÁN CHO ABC

VÀ THẺ ĐA NĂNG, DỊCH VỤ TÀI CHÍNH CHO KHÁCH HÀNG CỦA ABC

Số:/2021/VIMASS-ABC

Hôm nay, ngày tháng năm 2021 tại thành phố Hà Nội, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NỀN DI ĐỘNG VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp : 0105906169
Địa chỉ : Tầng 4, 444 Hoàng Hoa Thám, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội.
Điện thoại : 024.39416205 Website : <https://vimass.vn/>
Người đại diện : Ông Trần Việt Trung
Chức vụ : Tổng Giám đốc

(sau đây gọi tắt là “**VIMASS**”)

BÊN B:

Mã số doanh nghiệp :
Địa chỉ :
Điện thoại : Website:
Người đại diện :
Chức vụ :

(sau đây gọi tắt là “**ABC**”)

VIMASS, ABC được gọi chung là "các Bên" và được gọi riêng là "Bên".

Căn cứ:

- Quyết định 149/QĐ-TTg ngày 22/1/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Nghị định, Thông tư, Quyết định của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt trong Giáo dục, Y tế, Giao thông công cộng, Dịch vụ công, Thuế, Kinh doanh xăng dầu, v.v.
- Giấy phép trung gian thanh toán số 41/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp cho VIMASS ngày 12/3/2018 gồm 3 dịch vụ: ví điện tử, cổng thanh toán, dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ.
- Nhu cầu hợp tác của các Bên.

Các Bên thống nhất ký Hợp đồng với những điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: Giải thích từ ngữ

Trong Hợp đồng này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. **Tài chính toàn diện (Financial Inclusion):** là việc mọi người dân và doanh nghiệp được tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính một cách thuận tiện, phù hợp nhu cầu, với chi phí hợp lý, được cung cấp một cách có trách nhiệm và bền vững, trong đó chú trọng đến nhóm người nghèo, người thu nhập thấp, người yếu thế, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ.

Một số chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025 theo Quyết định 149/QĐ-TTg của Thủ tướng:

- (i) Ít nhất 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; tiến tới mục tiêu mỗi người trưởng thành có ít nhất một tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác vào năm 2030.
- (ii) Ít nhất 20 chi nhánh, phòng giao dịch ngân hàng trên 100.000 người trưởng thành;
- (iii) Ít nhất 50% tổng số xã có điểm cung ứng dịch vụ tài chính;
- (iv) Ít nhất 25% - 30% người trưởng thành gửi tiết kiệm tại tổ chức tín dụng;
- (v) Số lượng giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt tăng 20% -25% hàng năm;
- (vi) Ít nhất 250.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa có dư nợ tại các tổ chức tín dụng;
- (vii) Dư nợ tín dụng nông nghiệp, nông thôn trên tổng dư nợ đạt 25%;
- (viii) Doanh thu phí bảo hiểm bình quân GDP là 3,5%;
- (ix) Ít nhất 70% người trưởng thành có thông tin lịch sử tín dụng.

1.2. **Sản phẩm, dịch vụ tài chính:** bao gồm các dịch vụ chuyển tiền, thanh toán, hỗ trợ thu hộ, hỗ trợ chi hộ, QR thanh toán, mã nộp tiền, cổng thanh toán, ví điện tử, tiền di động, tiền gửi, tiền vay, bảo hiểm, v.v được Ngân hàng Nhà nước cho phép các ngân hàng, tổ chức tín dụng và đơn vị trung gian thanh toán thực hiện.

1.3. **Dịch vụ chuyển tiền:** cho phép chủ tài khoản chuyển tiền từ tài khoản của mình đến tài khoản/thẻ ngân hàng, ví điện tử, thẻ đa năng.

1.4. **Dịch vụ thanh toán:** cho phép chủ tài khoản thanh toán cho đơn vị/cá nhân cung cấp sản phẩm, dịch vụ (merchant). Tài khoản thanh toán và tài khoản nhận thanh toán có thể là tài khoản/thẻ ngân hàng, ví điện tử hoặc thẻ đa năng.

1.5. **Dịch vụ hỗ trợ thu hộ:** là dịch vụ thu hộ tiền cho ABC từ các khách hàng thanh toán qua Chuyển khoản/ QR thanh toán/ Mã nộp tiền/ Ví VIMASS/ Thẻ đa năng; cho phép khách hàng thanh toán hàng hóa, dịch vụ cho ABC trực tuyến hoặc trực tiếp qua ứng dụng (app), website, đầu đọc, điện thoại, quầy giao dịch ngân hàng.

1.6. **Dịch vụ hỗ trợ chi hộ:** là dịch vụ chi hộ tiền từ ví doanh nghiệp của ABC chuyển đến tài khoản/thẻ ngân hàng hoặc ví điện tử của khách hàng theo yêu cầu của ABC.

- 1.7. **Dịch vụ QR thanh toán:** là dịch vụ cung cấp đơn hàng hoặc tài khoản nhận tiền dưới dạng QR thanh toán (theo chuẩn của Ngân hàng Nhà nước), cho phép ứng dụng (app) của ngân hàng và trung gian thanh toán quét QR chuyển khoản thanh toán đơn hàng, hỗ trợ đơn vị cung cấp sản phẩm dịch vụ thu tiền.
- 1.8. **Dịch vụ mã nộp tiền:** là dịch vụ cung cấp mã nộp tiền gắn với đơn hàng hỗ trợ ABC nhận thanh toán từ app ngân hàng, ví điện tử, thẻ đa năng và hỗ trợ ABC quản lý giao dịch.
- 1.9. **Dịch vụ cổng thanh toán:** cho phép chủ thẻ nội địa (thẻ debit/credit/ATM) hoặc thẻ quốc tế (Visa, Master Card, JCB, Amex) có thể thanh toán trực tuyến qua cổng thanh toán của VIMASS trên app hoặc website của ABC hoặc của VIMASS.
- 1.10. **Dịch vụ tiền gửi:** cho phép gửi tiết kiệm trực tiếp hoặc trực tuyến 24/7, có kỳ hạn hoặc không kỳ hạn tại ngân hàng, tổ chức được Ngân hàng Nhà nước cho phép, các điều kiện và lãi suất do ngân hàng, tổ chức nhận tiền quy định. Khi đáo hạn, gốc và lãi được tự động trả cho người gửi tiền.
- 1.11. **Dịch vụ tiền vay:** là dịch vụ cho phép vay tiền từ các ngân hàng, tổ chức được Ngân hàng Nhà nước cho phép theo điều kiện và lãi suất do ngân hàng, tổ chức cho vay quy định, có thể vay-trả trực tuyến 24/7.
- 1.12. **Dịch vụ bảo hiểm:** là dịch vụ cho phép mua bảo hiểm từ các công ty bảo hiểm, ngân hàng, tổ chức được Nhà nước cho phép theo điều kiện và phí do đơn vị bán bảo hiểm quy định, có thể mua bảo hiểm và nhận quyền lợi bảo hiểm trực tuyến 24/7.
- 1.13. **Đơn vị chấp nhận thanh toán (ĐVCNTT hoặc Merchant):** là đơn vị/cá nhân nhận thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ bằng Chuyển khoản/ QR thanh toán/ Mã nộp tiền/ Ví VIMASS/ Thẻ đa năng. Trong Hợp đồng này ĐVCNTT được hiểu là ABC.
- 1.14. **Tài khoản và Chủ tài khoản:**
- (a) Tài khoản ngân hàng: là tài khoản được Ngân hàng định danh và mở.
 - (b) Tài khoản ví VIMASS: là tài khoản ví điện tử được VIMASS định danh và mở dưới dạng ví cá nhân hoặc ví doanh nghiệp hoặc thẻ đa năng.
 - (c) QR thanh toán, mã nộp tiền: là dãy số tài khoản tại ngân hàng do VIMASS quy định chuyên dùng để nhận tiền thanh toán một đơn hàng cho một đơn vị.
- Chủ sở hữu các tài khoản trên gọi chung là Chủ tài khoản. Trên app của ngân hàng và ví điện tử khi nhập đúng tên ngân hàng và số tài khoản sẽ hiện thị tên Chủ tài khoản hoặc tên đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho một đơn hàng.
- Các tài khoản ví VIMASS được mở miễn phí và không yêu cầu số dư tối thiểu.
- 1.15. **Ví VIMASS:** gồm 3 loại ví điện tử: (a) **Ví cá nhân** với tài khoản ví là 10 số điện thoại (ví dụ tài khoản ví 0933201990). (b) **Ví doanh nghiệp** với tài khoản ví bắt đầu bằng chữ D, sau đó là 10 số mã doanh nghiệp (ví dụ tài khoản ví Dxxxxxxxxx hoặc Dxxxxxxxxx-

NN). (c) **Thẻ đa năng:** là ví điện tử dạng thẻ tiếp xúc gần (NFC) do VIMASS phát hành với tài khoản ví bắt đầu bằng chữ V, sau là số thẻ in trên thẻ đa năng (ví dụ tài khoản ví V50000 = V + số thẻ 50.000).

1.16. **Thẻ đa năng:** là ví điện tử của VIMASS dạng thẻ không tiếp xúc kích thước 85,5 mm x 53,98 mm chứa chip Mifare DESfire EV3 có 8 KB bộ nhớ EEPROM, chip do hãng NXP Semiconductors sản xuất, sử dụng năng lượng do đầu đọc hoặc điện thoại NFC tạo ra trong phạm vi 5 cm.

a) Mặt trước thẻ đa năng cấp cho CBNV và khách hàng của ABC in:

- Logo và hoa văn của ABC (được Vimass duyệt).
- QR của ABC: là mã QR chứa “https://xxx.yyy? nnnnn”, trong đó https://xxx.yyy là website chính thức của ABC; nnnnn là số thẻ đa năng.
- Logo của Công ty cổ phần dịch vụ nền di động Việt Nam (VIMASS): doanh nghiệp có giấy phép trung gian thanh toán.
- Logo của NXP Semiconductors (NXP): hãng sản xuất thẻ chip bảo mật lớn nhất thế giới.
- Logo của Công ty cổ phần công nghệ VDSpaces (VDSpaces): đơn vị hợp tác phát triển phần mềm xác thực chủ thẻ bằng khuôn mặt.
- Logo của Công ty cổ phần giải pháp trí tuệ nhân tạo Việt Nam (VAIS): đơn vị hợp tác phát triển phần mềm xác thực chủ thẻ bằng tiếng nói.
- Logo của ngân hàng tài trợ (nếu có) chỉ in trên những thẻ ngân hàng cho phép.

b) Mặt sau thẻ đa năng cấp cho CBNV và khách hàng của ABC in:

- Logo và hoa văn của ABC (được Vimass duyệt).
- Dữ liệu chủ thẻ: họ tên, ảnh, đơn vị, chức danh theo yêu cầu của chủ thẻ.
- QR tài khoản: theo chuẩn của Ngân hàng Nhà nước, cho phép app ngân hàng, ví điện tử quét QR chuyển tiền nhanh 24/7 đến tài khoản của chủ thẻ. Chủ thẻ có thể in VietQR theo mẫu của NAPAS (có chữ V màu đỏ trong hình vuông trắng) hoặc Vimass QR (có chữ V màu trắng trong hình tròn xanh lá cây) hoặc không in QR này.
- Mã vạch và dãy ký tự mã vạch theo yêu cầu của chủ thẻ hoặc của ABC.

1.17. **Thẻ đa năng ký số:** là thẻ đa năng được tích hợp thêm chip ký số PKI để sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật.

1.18. **Đầu đọc:** là thiết bị đọc/viết thẻ đa năng trong phạm vi 5 cm, do VIMASS thiết kế chế tạo, chống bụi mức 6, chống nước mức 7 đạt chuẩn IP67, gồm các loại:

- (a) Đầu đọc loại 1: đọc/viết thẻ đa năng, kết nối internet và thiết bị khác qua Wifi, Bluetooth, RS485, UART, Wiegand.
- (b) Đầu đọc loại 2: như loại 1, thêm quét vân tay, loa, phần mềm xác thực vân tay chủ thẻ.

(c) Đầu đọc loại 3: như loại 1, thêm camera, micro, loa, phần mềm xác thực chủ thẻ qua khuôn mặt và tiếng nói.

(d) Đầu đọc loại 4: như loại 3, thêm quét vân tay, phần mềm xác thực chủ thẻ qua khuôn mặt, tiếng nói, vân tay.

- 1.19. **Đầu nối ký số:** là thiết bị kết nối thiết bị ký số PKI với máy tính, điện thoại để sử dụng chữ ký số, chứng thực chữ ký số công cộng trên máy tính và trên điện thoại.
- 1.20. **Tổ chức phát hành (TCPH):** Là tổ chức phát hành thẻ/tài khoản/ví điện tử cung cấp dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho khách hàng.
- 1.21. **Khách hàng:** Là cá nhân, tổ chức mua sắm sản phẩm, dịch vụ của ABC và sử dụng sản phẩm, dịch vụ tài chính do VIMASS hoặc ngân hàng cung cấp.
- 1.22. **Công cụ quản lý giao dịch:** là trang web hoặc app do VIMASS cung cấp cho ĐVCNTT, cho phép ĐVCNTT quản lý thông tin giao dịch sử dụng dịch vụ, theo dõi tình trạng giao dịch, xem/tạo báo cáo giao dịch và thông tin quản lý.
- 1.23. **Ngày làm việc:** Là các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu trừ các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 1.24. **Phiên giao dịch:** Là khoảng thời gian tính từ 00:00:00 giờ đến 23:59:59 giờ cùng ngày. Trường hợp có ngày nghỉ và ngày lễ, phiên giao dịch được xác định từ 00:00:00 của ngày làm việc cuối cùng trước khi bắt đầu ngày nghỉ/lễ đến 23:59:59 ngày nghỉ/lễ cuối cùng.
- 1.25. **Giao dịch thành công:** Là giao dịch đã được ghi nhận và xử lý thành công tại hệ thống của VIMASS hoặc tài khoản của Khách hàng hoặc tài khoản ví doanh nghiệp của ABC.
- 1.26. **Giao dịch gian lận, giả mạo:** Là giao dịch xảy ra khi thông tin về thẻ/tài khoản/ứng dụng của khách hàng dùng để mua/đặt hàng hóa, dịch vụ mà không được sự cho phép của chủ thẻ/tài khoản/ứng dụng. Việc xác định giao dịch giả mạo dựa trên các thông tin tra soát khiếu nại của chủ sử dụng hoặc dựa trên các báo cáo giả mạo hoặc kết luận điều tra, xác minh của cơ quan chức năng.
- 1.27. **Đòi bồi hoàn:** Là việc TCPH hoặc VIMASS yêu cầu ĐVCNTT hoàn trả một phần hoặc toàn bộ số tiền cho VIMASS hoặc cho chủ thẻ/tài khoản thông qua VIMASS.
- 1.28. **Đối soát:** là quá trình ĐVCNTT so sánh đối chiếu và phát hiện sai lệch giữa dữ liệu giao dịch do VIMASS cung cấp với dữ liệu giao dịch được ghi nhận tại ĐVCNTT.
- 1.29. **Hợp đồng:** có nghĩa là “Hợp đồng dịch vụ thu hộ, chi hộ, QR thanh toán cho ABC và thẻ đa năng, dịch vụ tài chính cho khách hàng của ABC”, bao gồm các Phụ lục và văn bản sửa đổi, bổ sung từng thời kỳ.
- 1.30. **Thiết bị ký số:** là thiết bị PKI do VIMASS nhập khẩu, đạt chứng chỉ bảo mật FIPS 140-2 cấp độ 3, chuyên sinh cặp khóa và lưu khóa bí mật, người không có thẩm quyền không thể truy cập làm giả chữ ký số.

- 1.31. **Cặp khóa:** là cặp khóa bất đối xứng gồm khóa bí mật và khóa công khai được một bên đăng ký cặp khóa của mình, ký số các thông điệp bằng khóa bí mật, giữ kín khóa bí mật và gửi khóa công khai cho bên kia để kiểm tra thông điệp nhận được có đúng của bên gửi, còn toàn vẹn, không bị thay đổi.
- 1.32. **Ký số và xác thực chữ ký số:** là phương thức sử dụng khóa bí mật ký số thông điệp gửi cho bên nhận. Bên nhận kiểm tra thông điệp có đúng từ bên gửi, có còn toàn vẹn không bằng cách sử dụng chữ ký công khai của bên gửi. Bên gửi dùng khóa bí mật bên ngoài thiết bị PKI phải tự chịu trách nhiệm khi bị lộ lọt, làm giả chữ ký.
- 1.33. **Mã/giải mã 3DES-192 bits:** là phương thức mã/giải mã bằng khóa đối xứng có độ dài 192 bits theo chuẩn bảo mật Hoa Kỳ 3DES-192. Thông điệp gửi đi được mã hóa và ký số, bên nhận kiểm tra chữ ký số, nếu đúng sẽ giải mã để sử dụng.

Điều 2: Phạm vi hợp tác

- 2.1 Khách hàng và cán bộ nhân viên của ABC tải app “Thẻ đa năng”, “Ví Vimass”, đăng ký tài khoản ví và cài đặt các phương thức bảo mật, xác thực của riêng mình.
- 2.2 VIMASS hướng dẫn ABC đăng ký ví doanh nghiệp Dxxxxxxxxx , Dxxxxxxxxx-NN (xxxxxxxxx là mã doanh nghiệp của ABC, NN từ 1 đến 99) là các tài khoản điện tử định danh của ABC tại VIMASS, cho phép lưu giữ giá trị tiền tệ tương đương tiền Việt Nam đồng theo tỉ lệ 1: 1. Số tiền trong ví được xác định là số tiền chuyển từ tài khoản của ABC tại ngân hàng vào tài khoản đảm bảo thanh toán của VIMASS hoặc tiền của khách hàng chuyển đến các ví Dxxxxxxxxx, Dxxxxxxxxx-NN qua chuyển khoản, QR thanh toán, mã nộp tiền. Việc lập ví doanh nghiệp Dxxxxxxxxx, Dxxxxxxxxx-NN tuân thủ quy định pháp luật về ví điện tử. ABC toàn quyền sử dụng số tiền trong các ví này.
- 2.3 VIMASS cấp miễn phí thẻ đa năng in 2 mặt cho khách hàng và cán bộ nhân viên của ABC có nhu cầu với các điều kiện:
- Thiết kế hoa văn trên thẻ do ABC đề xuất được VIMASS duyệt.
 - Dữ liệu cá nhân in trên thẻ được chủ thẻ cho phép.
 - Thời gian sản xuất và in 2 mặt thẻ đa năng không quá 30 ngày làm việc sau khi nhận được file trên 2000 thẻ chứa dữ liệu cần in.
 - Thẻ đa năng được bảo hành 2 năm miễn phí 1 đổi 1 nếu không phải lỗi sử dụng.
- 2.4 ABC chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình chuyển thẻ đa năng được in cá thể hóa và cấp miễn phí đến tận nhà của khách hàng và cán bộ nhân viên của ABC.
- 2.5 VIMASS cấp miễn phí cho mỗi shipper của ABC 1 điện thoại NFC (8-12 core, 2-4 camera, 3G/4G/5G, bảo hành 12 tháng 1 đổi 1) và 1 đầu đọc (loại 1 hoặc loại 2, bảo hành 24 tháng 1 đổi 1) để hiển thị QR thanh toán cho phép dùng app ngân hàng hoặc ví điện tử

quét QR chuyển khoản cho ABC, cho phép chạm thẻ đa năng vào điện thoại NFC hoặc đầu đọc thanh toán cho ABC.

2.6 Vimass đồng ý bán cho ABC theo công văn đề nghị của ABC các thiết bị sau:

- Thẻ đa năng (in 2 mặt cá thể hóa) giá 30.000 đồng;
- Thẻ đa năng ký số (đạt chuẩn FIPS 140-2 cấp độ 3) giá 80.000 đồng.
- Thẻ PKI, SIM PKI ký số (đạt chuẩn FIPS 140-2 cấp độ 3) giá 50.000 đồng.
- Đầu đọc loại 1 giá 1,2 triệu đồng, loại 2 giá 1,8 triệu đồng, loại 3 giá 3,5 triệu đồng, loại 4 giá 4,5 triệu đồng.

Các loại thẻ và đầu đọc trên được bảo hành 24 tháng miễn phí 1 đổi 1 nếu không phải lỗi sử dụng.

- Điện thoại NFC (8-12 core, 2-4 camera, 3G/4G/5G, bảo hành 12 tháng 1 đổi 1 nếu không phải lỗi sử dụng) giá không quá 2,5 triệu đồng.

- Đầu nối thẻ/sim PKI với máy tính giá 100.000 đồng.

- Đầu nối thẻ/sim PKI với điện thoại qua bluetooth giá 450.000 đồng.

Các loại điện thoại và đầu nối trên được bảo hành 12 tháng miễn phí 1 đổi 1 nếu không phải lỗi sử dụng.

Các đơn giá trên bao gồm thuế giá trị gia tăng.

2.7 VIMASS cung cấp dịch vụ hỗ trợ chi hộ cho ABC qua API. Phí dịch vụ được quy định trong Phụ lục 01.

2.8 VIMASS cung cấp dịch vụ hỗ trợ thu hộ cho ABC qua QR thanh toán, mã nộp tiền, ví Vimass, thẻ đa năng; sinh mã QR trên website hoặc trong app của ABC cho phép khách hàng dùng app ngân hàng, ví điện tử quét QR hoặc nhập mã nộp tiền để chuyển khoản cho ABC. Phí dịch vụ được quy định trong Phụ lục 01.

2.9 ABC đồng ý cung cấp qua API cho VIMASS các sản phẩm dịch vụ kinh doanh trực tuyến, cho phép hiển thị sản phẩm dịch vụ, đơn hàng trong app và web của Vimass theo các điều kiện do ABC quy định.

2.10 VIMASS cung cấp các dịch vụ tài chính liên quan đến thẻ đa năng cấp cho khách hàng và cán bộ nhân viên của ABC với mức phí quy định trong Phụ lục 01 thông qua app hoặc web của VIMASS. Các dịch vụ được VIMASS cung cấp 24/7 (trừ thời gian hệ thống của ngân hàng hoặc NAPAS bị gián đoạn).

Dịch vụ tài chính liên quan đến thẻ đa năng bao gồm:

- Dịch vụ chuyển tiền;
- Dịch vụ công thanh toán (gồm thẻ nội địa, thẻ quốc tế);
- Dịch vụ hỗ trợ thu hộ (gồm QR thanh toán, mã nộp tiền);
- Dịch vụ hỗ trợ chi hộ;

- Dịch vụ tiền gửi;
- Dịch vụ tiền vay;
- Dịch vụ bảo hiểm;

2.11 VIMASS cung cấp các dịch vụ phi tài chính liên quan đến thẻ đa năng bao gồm:

- Dịch vụ định danh chủ thẻ;
- Dịch vụ xác thực chủ thẻ;
- Dịch vụ thương mại điện tử: điểm thưởng, khuyến mại, coupon, mua chung, v.v.
- Dịch vụ QR, mã vạch của VIMASS và của ABC;

2.12 VIMASS cam kết bảo đảm an toàn mọi khoản tiền của chủ thẻ; chịu trách nhiệm trước pháp luật và đền bù mọi thiệt hại nếu bị thất thoát do lỗi của hệ thống CNTT hoặc của cán bộ nhân viên VIMASS.

2.13 Các bên cam kết không thực hiện các giao dịch, các loại hình kinh doanh bị cấm theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2.14 Các bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng, các quy định về dịch vụ thanh toán và các quy định, thông báo của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến thanh toán.

Điều 3: Bảo mật

3.1. Các Bên cam kết rằng các phần mềm, chương trình liên quan đến dịch vụ tài chính và phi tài chính; các tài liệu, thông tin bao gồm nhưng không giới hạn thông tin trao đổi giữa các Bên được coi là thông tin bảo mật.

3.2. Các Bên cam kết không sử dụng các thông tin liên quan đến Điều khoản Hợp đồng, tình hình kinh doanh và các thông tin khác mà các bên chia sẻ trong quá trình hợp tác cho lợi ích riêng của mình hoặc để tiết lộ thông tin cho một bên nào khác trừ khi có sự đồng ý của bên còn lại hoặc theo yêu cầu của pháp luật. Trong trường hợp có sự tiết lộ thông tin từ phía bên nào bên đó phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào xảy ra cho các bên còn lại do việc tiết lộ thông tin đó gây ra. Các bên cam kết thực hiện nghiêm túc thỏa thuận bảo mật này ngay cả khi Hợp đồng đã hết hiệu lực.

3.3. Các giao dịch tài chính giữa hệ thống CNTT của các bên được bảo mật bằng các phương thức: Mã hóa lệnh 3DES 192 bits; ký số bởi bên gửi; sử dụng kênh HTTPS.

3.4. Các Bên được quyền công bố với các đối tác liên quan về sự tồn tại của Hợp đồng.

Điều 4: Cam kết chung

4.1. Thực hiện đúng các cam kết ghi trong Hợp đồng, bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra cho bên còn lại và các bên liên quan trong trường hợp vi phạm quy định của Hợp đồng.

- 4.2. Tuân thủ pháp luật trong quá trình thực hiện hợp đồng và chịu mọi trách nhiệm một cách độc lập trước pháp luật về những hành vi của mình.
- 4.3. Cho phép cung cấp tên, biểu tượng, lĩnh vực kinh doanh trên website của mỗi Bên và trên các ấn phẩm quảng cáo, hướng dẫn dịch vụ và các tài liệu khác liên quan đến dịch vụ hợp tác theo Hợp đồng. Khi kết thúc hợp đồng, các bên phải chấm dứt ngay việc sử dụng tên thương mại, hình ảnh, nhãn hiệu, logo và phải loại bỏ tất cả các đối tượng được nêu trên khỏi các ấn phẩm quảng cáo, hướng dẫn hoặc bất cứ tài liệu nào khác.
- 4.4. Phối hợp thực hiện, hướng dẫn triển khai theo hình thức từ xa hoặc tập trung cho nhân sự liên quan, đảm bảo triển khai dịch vụ nhanh nhất.
- 4.5. Mỗi bên chịu trách nhiệm về nội dung thông tin và dữ liệu cung cấp cho bên còn lại.
- 4.6. Tiếp nhận khiếu nại của khách hàng và các bên liên quan đến giao dịch trong phạm vi Hợp đồng; phối hợp và nỗ lực giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại phát sinh.
- 4.7. Phối hợp với các bên đối soát, xác nhận số liệu thanh toán và phí dịch vụ theo quy định tại Phụ lục Hợp đồng.
- 4.8. Cử đầu mối đại diện các bên tại Phụ lục 03 của Hợp đồng. Khi thay đổi thông tin liên lạc, Bên thay đổi phải thông báo cho Bên còn lại. Mọi rủi ro, tổn thất phát sinh do việc không cung cấp hoặc không cập nhật kịp thời thông tin liên lạc do Bên vi phạm chịu.

Điều 5: Quyền và trách nhiệm của VIMASS

- 5.1 Được hưởng phí dịch vụ đối với các giao dịch tài chính và phí tài chính theo Phụ lục 01 của Hợp đồng. Phí dịch vụ được khấu trừ trực tiếp theo từng giao dịch.
- 5.2 Trong trường hợp đòi bồi hoàn được quy định trong Hợp đồng hoặc ABC chưa thanh toán đúng hạn phí dịch vụ, VIMASS được quyền khấu trừ từ ví Dxxxxxxxxxx, Dxxxxxxxxx-NN hoặc yêu cầu ABC chuyển khoản.
- 5.3 Cung cấp các API cần thiết cho ABC để thực hiện các giao dịch tài chính 24/7 trên app và web của ABC.
- 5.4 Cung cấp QR thanh toán, mã nộp tiền cho từng đơn hàng hoặc từng khách hàng trên app và web của ABC.
- 5.5 Được ABC cấp sản phẩm, dịch vụ, đơn hàng qua API cho app và web của VIMASS.
- 5.6 Vimass cam kết đầu tư, vận hành hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo hàng triệu giao dịch tài chính mỗi ngày; được lưu trữ tối thiểu 10 năm; luôn có các máy chủ dự phòng đặt cách xa trên 1.000 km để thay thế khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, bất khả kháng.
- 5.7 Phối hợp, hỗ trợ ABC kết nối, sử dụng hạ tầng CNTT của VIMASS, lập nhóm làm việc chung, cung cấp thiết bị, phần mềm bảo mật giao dịch, cấp API ra lệnh chi tự động, công cụ quản lý giao dịch, tra soát, hướng dẫn:

a) Giai đoạn 1: Kết nối hệ thống (tổng thời gian kết nối hệ thống kỹ thuật không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng):

- Lập nhóm Skype VIMASS – ABC để trao đổi kỹ thuật, lập nhóm Zalo VIMASS – ABC để đối soát, khiếu nại trong 01 ngày làm việc kể từ ngày hai Bên ký Hợp đồng.
- Cung cấp dịch vụ chi hộ qua API trong 07 ngày làm việc.
- Cung cấp dịch vụ thu hộ, QR thanh toán, mã nộp tiền qua API trong 07 ngày.
- Cung cấp công cụ quản lý giao dịch, báo cáo, thống kê trong 03 ngày làm việc.
- Cài đặt danh sách lập lệnh, phê duyệt lệnh cho các ví Dxxxxxxxxxx, Dxxxxxxxxxx -NN, hướng dẫn sử dụng ví doanh nghiệp của ABC, công cụ quản lý, báo cáo, thống kê của ABC trên hệ thống VIMASS trong 03 ngày làm việc.
- Hướng dẫn tra soát, giải quyết khiếu nại của khách hàng trong 03 ngày làm việc;
- Thử nghiệm, ký nghiệm thu kỹ thuật và go-live trong 06 ngày làm việc.

b) Giai đoạn 2: Hỗ trợ kỹ thuật, đối soát, giải quyết khiếu nại trong suốt quá trình ABC sử dụng dịch vụ, đảm bảo chất lượng và thời gian như quy định trong Hợp đồng.

- 5.8 Quản trị hệ thống VIMASS, áp dụng các biện pháp bảo đảm giao dịch chính xác, an toàn thông tin giao dịch và tài khoản của khách hàng theo các quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm về tổn thất xảy ra do việc truyền sai thông tin giao dịch của khách hàng. Áp dụng các biện pháp nghiêm vụ đảm bảo an toàn hệ thống. Chịu trách nhiệm bảo mật hệ thống, tránh truy cập trái phép vào hệ thống của ABC qua hệ thống của VIMASS.
- 5.9 Thông báo việc thay đổi các chính sách, quy định, quy trình sử dụng dịch vụ của VIMASS trong từng thời kỳ cho ABC trong vòng 03 ngày trước khi áp dụng.
- 5.10 Đảm bảo dịch vụ của VIMASS hoạt động ổn định liên tục 24/7 ngoại trừ sự cố kỹ thuật hoặc bất khả kháng. Trong trường hợp dịch vụ bị gián đoạn do lỗi của VIMASS, VIMASS có trách nhiệm thông báo cho ABC trong vòng 12 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự cố. Trường hợp VIMASS chậm thông báo gây thiệt hại cho ABC hoặc Khách hàng, VIMASS có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh.
- 5.11 Hoàn trả cho ABC số dư (nếu có) sau khi đối trừ các khoản phải trả trong 07 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoặc có văn bản thông báo tạm dừng thực hiện Hợp đồng.
- 5.12 Xuất hóa đơn tài chính cho ABC đối với phí dịch vụ mà ABC thanh toán cho VIMASS.
- 5.13 Căn cứ kết quả thẩm định ABC từng thời kỳ, VIMASS có quyền xét duyệt hạn mức giao dịch, tạm ngừng hoặc ngừng cung cấp dịch vụ đối với ABC.
- 5.14 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật Việt Nam.

Điều 6: Quyền và trách nhiệm của ABC

- 6.1 Được VIMASS cấp miễn phí thẻ đa năng in cá thể hóa theo Điều 2.3; cấp miễn phí đầu đọc và điện thoại NFC theo Điều 2.5; bán các thiết bị theo Điều 2.6.
- 6.2 ABC chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình chuyển thẻ đa năng đến tận nhà của khách hàng và cán bộ nhân viên của ABC.
- 6.3 Được sử dụng miễn phí các phần mềm và API liên quan đến các dịch vụ tài chính và phi tài chính dành cho thẻ đa năng. Được mua thiết bị ký số và nhận hướng dẫn kỹ thuật từ VIMASS để kết nối hệ thống ra lệnh của ABC với hệ thống của VIMASS.
- 6.4 Được cấp QR thanh toán, mã nộp tiền cho từng đơn hàng trên app và web của ABC.
- 6.5 Đồng ý cấp sản phẩm, dịch vụ, đơn hàng qua API cho app và web của VIMASS.
- 6.6 Được yêu cầu VIMASS giải đáp thắc mắc, khiếu nại, yêu cầu tra soát liên quan đến dịch vụ do VIMASS cung cấp.
- 6.7 Thực hiện các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.
- 6.8 Không được cấu kết với các tổ chức, cá nhân thực hiện các hành vi gian lận trong giao dịch tài chính hoặc tạo giao dịch khống; không được cung cấp, mua bán, trao đổi tiền ảo; không sử dụng dịch vụ mà VIMASS cung cấp vào mục đích bất hợp pháp (bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hành vi: rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, đưa và nhận hối lộ, trốn thuế...).
- 6.9 Đảm bảo chính xác, an toàn, bảo mật các giao dịch. ABC cam kết giải quyết trực tiếp với khách hàng các tranh chấp, khiếu nại về chất lượng hàng hoá/dịch vụ mà ABC cung cấp.
- 6.10 Thông báo rộng rãi trên các kênh truyền thông về trách nhiệm của ABC đối với các giao dịch, dịch vụ cung cấp cho khách hàng, phương thức giải quyết khiếu nại, các điều khoản, điều kiện, chính sách cung cấp sản phẩm, dịch vụ.
- 6.11 Không áp dụng các hình thức phân biệt đối với các giao dịch tài chính theo Hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc thu phụ phí, tăng giá, quy định số tiền tối thiểu/tối đa, từ chối khách hàng sử dụng dịch vụ khi khách hàng có nhu cầu.
- 6.12 Có trách nhiệm thông báo cho VIMASS ngay khi nhận thấy dấu hiệu bất thường trong hoạt động; hủy giao dịch và hoàn trả cho khách hàng nếu chưa cung cấp hàng hóa/dịch vụ trong trường hợp nhận được danh sách giao dịch nghi ngờ gian lận từ VIMASS.
- 6.13 Không được chuyển giao một phần hay toàn bộ các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng cho một bên thứ ba mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của bên còn lại.
- 6.14 Khi kết nối kỹ thuật với VIMASS, ABC chịu trách nhiệm về đội ngũ cán bộ kỹ thuật tương xứng để phát triển và quản trị hệ thống công nghệ thông tin của mình, áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn số liệu, thông tin về giao dịch và tài khoản của khách hàng theo các quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm bằng chi phí của mình về các tổn thất

- xảy ra do việc truyền sai thông tin giao dịch, lộ thông tin đối với các giao dịch có bằng chứng chứng minh là việc truyền sai, lộ thông tin xuất phát từ phía hệ thống của ABC.
- 6.15 Khi nhận được yêu cầu cung cấp chứng từ (chứng từ bằng văn bản hoặc các thông tin, tài liệu dưới dạng dữ liệu điện tử) của VIMASS đối với giao dịch, khiếu nại, nghi ngờ gian lận giả mạo, ABC phải cung cấp đầy đủ và đúng hạn các chứng từ để chứng minh giao dịch là có thực, hợp pháp và được thực hiện theo đúng yêu cầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ giữa ABC và khách hàng. ABC phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các giao dịch này khi không thể cung cấp được chứng từ, cung cấp chậm trễ hoặc chứng từ giả mạo. Thời hạn cấp chứng từ là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Vimass.
- 6.16 Trong các trường hợp đòi bồi hoàn được quy định tại Phụ lục 2 của hợp đồng này hoặc các khoản phí dịch vụ còn chưa thanh toán đúng hạn cho VIMASS, ABC cam kết hoàn trả lại cho VIMASS bằng cách: cho phép VIMASS khấu trừ trực tiếp tài khoản ví của ABC hoặc chuyển khoản cho VIMASS trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ từ VIMASS.
- 6.17 ABC phải bảo mật thông tin tài khoản và mật khẩu đăng nhập các công cụ quản lý, chịu mọi trách nhiệm liên quan đến các yêu cầu được thực hiện từ tài khoản của ABC trên công cụ quản lý giao dịch.
- 6.18 Thanh toán phí dịch vụ cho VIMASS theo quy định của Hợp đồng này.
- 6.19 ABC chịu toàn bộ rủi ro trong việc không thực hiện đúng theo các thông báo bằng văn bản hoặc email nhận được từ VIMASS và việc không tuân thủ các quy định về an toàn, bảo mật dữ liệu thông tin giao dịch, xử lý dữ liệu giao dịch theo quy định của VIMASS và các quy định của Hợp đồng.
- 6.20 ABC phải phối hợp với VIMASS, TCPH, cơ quan chức năng và các bên liên quan khác trong việc phòng, chống tội phạm liên quan đến hoạt động thanh toán.
- 6.21 ABC cam kết tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình sử dụng dịch vụ của VIMASS trong từng thời kỳ.
- 6.22 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật Việt Nam.

Điều 7: Các trường hợp miễn trách nhiệm và bất khả kháng

7.1 Các trường hợp miễn trách nhiệm:

Lỗi mạng Internet hoặc lỗi bảo trì hệ thống VIMASS với điều kiện là VIMASS đã thông báo trước hoặc trong vòng 12 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự cố cho ABC.

Lỗi phần cứng hoặc phần mềm ngoài tầm kiểm soát của hệ thống VIMASS và nhân sự VIMASS đã bằng mọi cách nhưng không thể khắc phục được.

Một trong các Bên tạm đình chỉ thực hiện Hợp đồng khi bất khả kháng.

7.2 Các trường hợp bất khả kháng

Trong Hợp đồng này, sự kiện bất khả kháng được hiểu là những sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên (động đất, lũ lụt, hạn hán, cháy, nổ, dịch bệnh, thảm họa, thiên tai, chiến tranh, khủng bố, đình công, phá sản, chính sách, quy định...) mặc dù các Bên đã cố gắng hết sức để ngăn cản, hạn chế và sự kiện này là nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng tới việc thực hiện Hợp đồng.

Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản cho bên còn lại trong vòng 07 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng và trong vòng 30 ngày phải gửi văn bản cho bên còn lại mô tả chi tiết về nguyên nhân của sự kiện, ảnh hưởng của sự kiện đối với việc thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng, các bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tích cực, chủ động tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

Một Bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên, nếu Bên gặp phải sự kiện bất khả kháng không nỗ lực đến mức tối đa để thực hiện Hợp đồng và khắc phục hoặc hạn chế thiệt hại xảy ra thì vẫn bị coi là vi phạm Hợp đồng.

Nếu có sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn 01 tháng thì các bên sẽ xem xét và quyết định một cách hợp lý về các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng.

Điều 8: Bồi thường hợp đồng

Trong trường hợp một trong các Bên vi phạm các quy định Hợp đồng này gây thiệt hại cho Bên còn lại thì Bên gây thiệt hại có trách nhiệm bồi thường cho bên kia tương ứng với mức thiệt hại thực tế do hành vi vi phạm gây ra.

Điều 9: Điều khoản thi hành

- 9.1 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ghi trên trang 1 của Hợp đồng được các Bên ký và đóng dấu, có thời hạn 2 năm, được tự động ra hạn thêm 2 năm nếu trong vòng 60 ngày trước khi hết hạn không bên nào có nhu cầu chấm dứt bằng văn bản.
- 9.2 Trường hợp một bên muốn sửa đổi, bổ sung, chấm dứt Hợp đồng trước hạn phải thông báo cho bên còn lại bằng văn bản trước 30 ngày. Mọi sửa đổi, bổ sung liên quan đến các điều khoản của Hợp đồng phải được các bên thống nhất và lập thành văn bản, được đại diện có thẩm quyền của các bên ký tên, đóng dấu.
- 9.3 Nếu một bên không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình được quy định trong Hợp đồng hoặc hoạt động kinh doanh của một bên được bên còn lại hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền

nhận định là không an toàn/có các rủi ro trong thanh toán thì bên còn lại có thể tạm đình chỉ ngay lập tức hoặc chấm dứt Hợp đồng bằng việc thông báo cho bên kia bằng văn bản trước 03 ngày kể từ thời điểm tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng.

- 9.4 Việc chấm dứt Hợp đồng vì bất kỳ lý do nào hoặc việc chấm dứt hoạt động kinh doanh của mỗi bên không có nghĩa là chấm dứt các nghĩa vụ mà mỗi bên chưa hoàn thành theo quy định của Hợp đồng. Mỗi bên phải có trách nhiệm:
- Thực hiện hoàn thành mọi nghĩa vụ còn tồn đọng, thanh toán tất cả các khoản nợ với bên còn lại (nếu có) theo quy định tại các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng.
 - Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại phát sinh liên quan đến các giao dịch thanh toán được thực hiện theo Hợp đồng.
- 9.5 Hợp đồng có Phụ lục kèm theo để quy định chi tiết một số điều khoản của Hợp đồng. Phụ lục Hợp đồng có hiệu lực như Hợp đồng. Nội dung của Phụ lục Hợp đồng không được trái với nội dung của Hợp đồng. Trường hợp các Bên chấp nhận Phụ lục Hợp đồng có điều khoản trái với điều khoản trong Hợp đồng thì coi như điều khoản đó trong Hợp đồng đã được sửa đổi.
- 9.6 Hợp đồng được điều chỉnh và hiểu theo các quy định của luật pháp Việt Nam. Trường hợp có vi phạm, tranh chấp các Bên cùng thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác. Khi có vấn đề các Bên không tự giải quyết được một Bên có quyền đưa vụ việc ra Tòa án Nhân dân có thẩm quyền nơi có trụ sở theo thủ tục tố tụng của pháp luật. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc các Bên tuân thủ.
- 9.7 Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN VIMASS

ĐẠI DIỆN ABC

PHỤ LỤC 01

Phí dịch vụ tài chính và phí tài chính

(Kèm theo Hợp đồng số/2021/VIMASS-ABC)

Điều 1: Phí dịch vụ tài chính (gồm VAT)

1.1 Phí nạp tiền vào ví Vimass:

- Nạp ví bằng chuyển khoản đến tài khoản Vimass trong nội dung có ghi số ví: 1.650 đ/GD.
- Nạp ví bằng app ngân hàng, trung gian thanh toán quét QR nạp ví: 1.650 đồng/GD.

1.2 Phí chuyển tiền giữa các ví Vimass:

- Từ 1 đồng đến 1 triệu đồng: 330 đồng/giao dịch
- Từ 1 triệu đến 20 triệu đồng: 1.100 đồng/giao dịch
- Trên 20 triệu đồng: 2.200 đồng/giao dịch

1.3 Phí chuyển tiền từ ví Vimass đến tài khoản hoặc thẻ ngân hàng:

- Từ 1 đồng đến 300 triệu đồng: 4.400 đồng/ giao dịch
- Trên 300 triệu đồng = 4.400 đồng x (1+ [Số tiền/300 triệu]) / giao dịch.

1.4 Phí thanh toán qua QR thanh toán:

- Bên thanh toán dùng ví Vimass: trả mức phí như chuyển tiền giữa các Ví Vimass (mục 1.1).
- Bên thanh toán dùng app ngân hàng hoặc ví điện tử: trả theo quy định của ngân hàng hoặc đơn vị sở hữu ví điện tử.

1.5 Phí thanh toán bằng thẻ đa năng khi chạm thẻ vào đầu đọc hoặc điện thoại NFC:

Bên thanh toán dùng thẻ đa năng: trả mức phí như chuyển tiền giữa các Ví Vimass (mục 1.1).

1.6 Phí thanh toán bằng thẻ nội địa (thẻ ATM) qua cổng thanh toán Vimass:

- Phí thanh toán là 1.000 đồng/giao dịch đối với bệnh viện. Phí do bệnh viện trả.
- Phí thanh toán là 2.000 đồng/giao dịch đối với Y tế, Giáo dục, Giao thông công cộng, Dịch vụ công, Thuế và Kinh doanh xăng dầu. Phí do đơn vị nhận tiền trả.
- Phí thanh toán là 2.000 đồng + 0,65% giá trị giao dịch một lần đối với đơn vị khác. Phí do đơn vị nhận tiền trả.

1.7 Phí thanh toán bằng thẻ Visa, Master Card, JCB qua cổng thanh toán Vimass:

- Phí thanh toán bằng thẻ Visa, Master Card, JCB = 2,35% giá trị thanh toán + 2.500 đồng.

1.8 Phí dịch vụ tiền gửi:

Người gửi hưởng gốc và lãi theo thông báo của ngân hàng nhận tiền gửi. Người gửi trả phí chuyển tiền đến tài khoản gửi tiền như quy định tại Điều 1.2. Người gửi được miễn phí nhận gốc và lãi từ ngân hàng chuyển về ví Vimass, thẻ đa năng.

1.9 Phí dịch vụ tiền vay:

Người vay nhận toàn bộ khoản vay được bên cho vay chuyển đến ví Vimass, thẻ đa năng theo thông báo của bên cho vay. Người vay chịu phí chuyển tiền đến tài khoản trả nợ như quy định tại Điều 1.2.

1.10 Phí dịch vụ bảo hiểm:

Người mua nhận toàn bộ quyền lợi theo đúng thông báo của bên bán bảo hiểm. Người mua chịu phí chuyển tiền đến tài khoản của bên bán theo quy định tại Điều 1.2.

Điều 2: Phí dịch vụ đối với ABC (gồm VAT)

2.1 Phí dịch vụ hỗ trợ chi hộ từ các ví doanh nghiệp của ABC:

a) Chi hộ đến tài khoản ngân hàng hoặc thẻ ngân hàng:

- Phí là 4.400 đồng với mỗi giao dịch không quá 300 triệu đồng;
- Tháng có số lượng trên 10.000 giao dịch, mức phí được giảm còn 4.000 đ/giao dịch.
- Tháng có số lượng trên 100.000 giao dịch, mức phí được giảm còn 3.500 đ/giao dịch.
- Tháng có số lượng trên 200.000 giao dịch, mức phí được giảm còn 3.000 đ/giao dịch.

b) Chi hộ đến ví Vimass (gồm ví điện thoại, ví doanh nghiệp, thẻ đa năng):

- Phí là 3.300 đồng/giao dịch nếu số lượng trong tháng không quá 10.000 giao dịch.
- Phí là 2.200 đồng/giao dịch nếu số lượng trong tháng trên 10.000 giao dịch.
- Phí là 1.100 đồng/giao dịch nếu số lượng trong tháng trên 100.000 giao dịch.

2.2 Phí dịch vụ hỗ trợ thu hộ tiền vào ví doanh nghiệp của ABC

Với mỗi giao dịch thu hộ thành công, ABC trả cho VIMASS phí như sau:

Phương thức	Phí dịch vụ
1. Khách hàng chuyển tiền đến tài khoản của Vimass tại ngân hàng do Vimass chỉ định, trong nội dung có ghi YYYxxx, trong đó YYY là 3 chữ viết tắt do Vimass quy định, xxx là dãy không quá 18 ký tự.	- 4.000 đồng/giao dịch nếu số lượng của tháng dưới 10.000 giao dịch. - 3.000 đồng/giao dịch nếu số lượng của tháng từ trên 10.000 giao dịch.
2. Khách hàng chuyển tiền đến số tài khoản là mã đơn hàng, mã nộp tiền do Vimass cấp.	- 4.400 đồng/giao dịch nếu số lượng của tháng dưới 10.000 giao dịch. - 4.000 đồng/giao dịch nếu số lượng của tháng từ 10.000 đến 50.000 giao dịch. - 3.000 đồng/giao dịch nếu số lượng của tháng từ 50.000 đến 100.000 giao dịch. - 2.000 đồng/giao dịch nếu số lượng của tháng trên 100.000 giao dịch

3. Khách hàng dùng app ngân hàng, ví điện tử quét QR thanh toán do Vimass cấp để thanh toán cho ABC	<ul style="list-style-type: none"> - 0,15% giá trị giao dịch, nhưng không thấp hơn 2.200 đ/giao dịch. - Tháng có trên 10.000 giao dịch, phí được tính với mức 0,1% giá trị giao dịch, nhưng không thấp hơn 1.650 đồng/giao dịch. - Tháng có trên 100.000 giao dịch, phí được tính với mức 0,05% giá trị giao dịch, nhưng không thấp hơn 1.100 đồng/giao dịch.
---	--

Các phí trên bao gồm VAT, không thay đổi trong suốt thời hạn Hợp đồng trừ trường hợp VIMASS thay đổi đối với tất cả các ĐVCNTT hoặc các bên ký kết Phụ lục điều chỉnh.

Phí dịch vụ không được hoàn trả: Đối với các giao dịch hủy, hoàn trả không phải do lỗi của Vimass thì ABC sẽ không được hoàn lại phần phí này.

Điều 3: Phí dịch vụ phi tài chính:

Tại thời điểm ký Hợp đồng này chưa áp dụng bất kể phí gì đối với các giao dịch phi tài chính. VIMASS và ABC có quyền thỏa thuận bổ sung, thay đổi phí dịch vụ phi tài chính bằng văn bản được hai bên cùng ký theo nguyên tắc cùng có lợi.

Điều 4: Ví doanh nghiệp của ABC

- 11 ví doanh nghiệp đầu tiên của ABC là Dxxxxxxxxx và Dxxxxxxxx-NN, trong đó NN từ 1 đến 10 và xxxxxxxxxx là mã số doanh nghiệp của ABC.
- Mỗi ví doanh nghiệp được đăng ký đến 6 người kèm số điện thoại đề xuất thanh toán:

STT	Họ và tên	Số điện thoại	Ghi chú
1			Không nhận thông báo biến động số dư
2			
3			
4			
5			
6			

- Mỗi ví doanh nghiệp được đăng ký đến 2 người kèm số điện thoại duyệt thanh toán:

STT	Họ và tên	Số điện thoại	Ghi chú
-----	-----------	---------------	---------

1			Không nhận thông báo biến động số dư
2			

- Người và số điện thoại liên quan đến các ví doanh nghiệp được xác nhận bằng văn bản có chữ ký và dấu của ABC.

Điều 5: Điều khoản đối soát và thanh toán

5.1 Quy trình đối soát

- Tổng hợp phí theo tháng: Các bên đối soát tổng hợp các giao dịch phát sinh từ 00:00:00 giờ ngày đầu tiên của tháng đến 23:59:59 giờ ngày cuối cùng của tháng.
- Trong vòng 05 ngày làm việc đầu tiên của tháng kế tiếp, VIMASS sẽ gửi cho ABC báo cáo số liệu và phí qua email để các Bên thống nhất. ABC có trách nhiệm phản hồi lại thông tin cho VIMASS trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày VIMASS gửi số liệu. Trường hợp VIMASS không nhận được phản hồi của ABC trong thời hạn này, thông tin số liệu và phí do VIMASS gửi được coi là đã được chấp nhận bởi ABC.
- Trường hợp phát sinh chênh lệch, Các Bên cùng phối hợp kiểm tra và xử lý sai lệch. Thời gian xử lý giao dịch sai lệch tối đa trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông báo chi tiết giao dịch sai lệch. Phần giao dịch sai lệch sẽ được các bên thanh toán quyết toán và kỳ đối soát kế tiếp.

5.2 Thanh toán:

- Thời hạn xuất hóa đơn: VIMASS xuất hóa đơn GTGT thu phí dịch vụ trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được xác nhận đối chiếu khớp đúng từ ABC hoặc quá thời gian phản hồi kết quả đối soát quy định tại hợp đồng này VIMASS không nhận được phản hồi từ ABC thì được xem là số liệu khớp đúng, hóa đơn xuất sẽ theo số liệu do VIMASS đã gửi.
- Hình thức thanh toán: VIMASS khấu trừ trực tiếp theo từng giao dịch thành công phát sinh. Trừ trường hợp trường hợp đòi bồi hoàn được quy định trong Hợp đồng hoặc ABC chưa thanh toán đúng hạn phí dịch vụ.
- Thời hạn thanh toán:
 - + Đối với phí dịch vụ: VIMASS khấu trừ ngay sau khi nhận được sự chấp thuận của ABC.
 - + Đối với các khoản chi phí thiết bị, khoản bồi hoàn được quy định tại Phụ lục 2 của hợp đồng này hoặc các khoản phí dịch vụ còn chưa thanh toán đúng hạn: ABC sẽ chuyển khoản thanh toán trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Điều 6: Điều khoản về xác minh giao dịch

- 6.1 Trường hợp VIMASS nghi ngờ giao dịch của ABC là gian lận, giả mạo, VIMASS có quyền tạm ngừng thanh toán giá trị giao dịch bị nghi ngờ gian lận, giả mạo và yêu cầu ABC cung cấp các tài liệu về giao dịch để chứng minh giao dịch là có thực và được thực hiện theo đúng yêu cầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ giữa ABC và khách hàng. Thời gian tạm ngừng thanh toán tối đa là 05 ngày làm việc kể từ ngày ABC cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của VIMASS.
- 6.2 Việc xác minh giao dịch của VIMASS tại Mục 6.1 không khẳng định giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ của ABC là hoàn toàn hợp lệ và ABC không được miễn trách nhiệm bồi hoàn theo quy định của Hợp đồng này nếu gây tổn thất cho VIMASS.

Điều 7: Điều khoản thi hành

Phụ lục này là một phần không tách rời của Hợp đồng và có hiệu lực kể từ ngày ghi trên trang 1 của Hợp đồng được các Bên ký và đóng dấu, có thời hạn cùng với thời hạn của Hợp đồng. Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN VIMASS

ĐẠI DIỆN ABC

PHỤ LỤC 02

Đối soát, tra soát, khiếu nại dịch vụ

(Kèm theo Hợp đồng số/2021/VIMASS-ABC)

Điều 1: Đối soát giao dịch

- 1.1 VIMASS cung cấp cho ABC công cụ đối soát giao dịch trên <https://vimass.vn/vidientu/saoke>. ABC sẽ tự kiểm soát và quản lý các giao dịch phát sinh hàng ngày hiển thị trên hệ thống của VIMASS.
- 1.2 Giao dịch sai lệch: là những giao dịch không trùng khớp giữa các Bên bao gồm:
Giao dịch được ghi nhận thành công tại ABC nhưng VIMASS chưa nhận được tiền của khách hàng và ngược lại Giao dịch được ghi nhận thành công tại VIMASS nhưng ABC/Khách hàng không nhận được tiền.
Giao dịch được ghi nhận thành công tại các Bên nhưng nội dung các trường trong giao dịch không hoàn toàn trùng khớp (thời gian, số tiền, tình trạng giao dịch): các Bên sẽ phối hợp kiểm tra bản ghi giao dịch và các chứng từ liên quan, xác định lỗi và thống nhất về kết quả xác minh cuối cùng để cập nhật hệ thống của bên liên quan.

Điều 2: Điều khoản về giải quyết tra soát, khiếu nại

2.1 Phân định trách nhiệm

- a. Trách nhiệm của ĐVCNTT
- Tiếp nhận và trả lời trực tiếp khách hàng các yêu cầu tra soát, khiếu nại liên quan đến việc cung cấp và chất lượng hàng hóa, dịch vụ của ĐVCNTT.
 - Đối với các yêu cầu tra soát, khiếu nại liên quan tới thanh toán giao dịch, quản lý tài khoản của khách hàng: trong trường hợp khách hàng liên hệ khiếu nại trực tiếp với ĐVCNTT, ĐVCNTT có trách nhiệm tiếp nhận và gửi yêu cầu tra soát cho VIMASS.
 - Trả lời các yêu cầu tra soát, khiếu nại từ VIMASS.
 - Phối hợp với VIMASS xử lý giao dịch được VIMASS thông báo là gian lận, giả mạo hoặc nghi ngờ gian lận, giả mạo.
- b. Trách nhiệm của VIMASS
- Là đầu mối tổ chức thực hiện tra soát khiếu nại giữa các Tổ chức phát hành và ĐVCNTT.
 - Tiếp nhận các yêu cầu tra soát, khiếu nại từ ĐVCNTT/Tổ chức phát hành/Khách hàng và trả lời các yêu cầu tra soát, khiếu nại theo quy định.
 - Thông báo cho ĐVCNTT các giao dịch gian lận, giả mạo hoặc nghi ngờ gian lận, giả mạo để ĐVCNTT phối hợp xử lý.

- Hướng dẫn ĐVCNTT cung cấp chứng từ theo quy định của TCPH và Tổ chức liên quan để xử lý tra soát, khiếu nại của khách hàng/ngân hàng đối với từng trường hợp cụ thể.

2.2 Quy trình tiếp nhận xử lý tra soát, khiếu nại

- ĐVCNTT tiếp nhận yêu cầu tra soát, khiếu nại từ khách hàng.
 - Đối với giao dịch được ghi nhận thành công trên công cụ quản lý giao dịch: ĐVCNTT kiểm tra tình trạng cung cấp hàng hóa dịch vụ và trả lời khách hàng.
 - Đối với giao dịch không được ghi nhận hoặc được ghi nhận không thành công trên công cụ quản lý giao dịch:

Bước 1: ĐVCNTT gửi yêu cầu tra soát cho VIMASS, VIMASS kiểm tra thông tin giao dịch và tình trạng thanh quyết toán.

Bước 2: VIMASS phối hợp với ngân hàng kiểm tra tình trạng trừ tiền của khách hàng tại ngân hàng. Nếu khách hàng đã bị trừ tiền, VIMASS sẽ phối hợp với ngân hàng xử lý hoàn tiền cho khách hàng.

Bước 3: VIMASS thông báo kết quả cho ĐVCNTT trong 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận tra soát làm căn cứ trả lời khách hàng.

- VIMASS nhận tra soát của khách hàng qua ngân hàng hoặc nhận tra soát trực tiếp từ khách hàng

Bước 1: Ngân hàng/Khách hàng gửi yêu cầu tra soát cho VIMASS

Bước 2: VIMASS tiếp nhận và kiểm tra tình trạng giao dịch trên hệ thống VIMASS:

- Trường hợp giao dịch được ghi nhận là thành công:
 - + Nếu khách hàng khiếu nại chưa nhận được hàng hóa dịch vụ, VIMASS gửi yêu cầu tra soát tới ĐVCNTT.
 - + Nếu khách hàng khiếu nại chưa nhận được tiền hoàn của giao dịch, VIMASS thực hiện kiểm tra trên hệ thống của VIMASS:
 - Nếu trên hệ thống chưa ghi nhận yêu cầu hoàn cho giao dịch từ ĐVCNTT, VIMASS gửi yêu cầu tra soát cho ĐVCNTT, ĐVCNTT có trách nhiệm trả lời cho VIMASS trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận yêu cầu của VIMASS.
 - Nếu trên hệ thống đã tiếp nhận yêu cầu hoàn cho giao dịch từ ĐVCNTT, VIMASS kiểm tra tình trạng hoàn và phản hồi kết quả trong 01 ngày làm việc từ ngay tiếp nhận tra soát từ Ngân hàng/ khách hàng.
- Trường hợp giao dịch được ghi nhận là không thành công, VIMASS trả lời kết quả tra soát là giao dịch Không thành công, TCPH kiểm tra tài khoản của khách hàng:
 - + Trường hợp tài khoản của khách hàng đã bị trừ tiền, TCPH thực hiện hoàn tiền cho khách hàng theo các quy định của TCPH.

- + Trường hợp tài khoản của khách hàng không bị trừ tiền, TCPH thông báo kết quả tới khách hàng.

Bước 3: ĐVCNTT tiếp nhận yêu cầu tra soát từ VIMASS và kiểm tra thông tin được ghi nhận tại ĐVCNTT.

- Trường hợp ĐVCNTT chưa cung cấp hàng hóa dịch vụ cho khách hàng, ĐVCNTT chủ động liên hệ với khách hàng để trao đổi thông tin:
 - + Nếu khách hàng yêu cầu cung cấp hàng hóa dịch vụ, ĐVCNTT tiến hành cung cấp hàng hóa dịch vụ và thông báo cho khách hàng. Đồng thời, ĐVCNTT gửi trả lời tra soát cho VIMASS trong ngày làm việc để VIMASS trả lời cho TCPH.
 - + Nếu khách hàng chấp nhận hoàn tiền:
 - ĐVCNTT thực hiện hoàn tiền trực tiếp trên công cụ quản lý giao dịch.
 - ĐVCNTT thông báo kết quả hoàn trả cho VIMASS trong vòng 02 ngày làm việc để VIMASS trả lời TCPH/Khách hàng.

2.3 Quy trình xử lý giao dịch gian lận, giả mạo

- Đối với các giao dịch gian lận, giả mạo hoặc nghi ngờ là gian lận, giả mạo, ĐVCNTT thực hiện hủy giao dịch, hoàn trả cho khách hàng ngay sau khi nhận được thông báo từ VIMASS và phản hồi kết quả cho VIMASS trong vòng 04 giờ làm việc.
- ĐVCNTT cung cấp đầy đủ chứng từ của bất kỳ/toàn bộ giao dịch theo yêu cầu của VIMASS trong vòng 02 ngày làm việc.

2.4 Quy định về chứng từ/thông tin trả lời tra soát của ĐVCNTT

- Chứng từ phải rõ ràng, đọc được trong điều kiện thông thường, có thể lưu trữ và in.
- Đối với những giao dịch tra soát nhận được từ VIMASS, ĐVCNTT có trách nhiệm cung cấp toàn bộ thông tin/chứng từ (bao gồm nhưng không giới hạn chứng từ giao/nhận hàng hóa, dịch vụ, hóa đơn, thông tin khách hàng và các thông tin, mối liên hệ liên quan khác) để chứng minh giao dịch có thực và được thực hiện theo đúng thỏa thuận cung cấp hàng hóa, dịch vụ giữa ĐVCNTT và khách hàng trong thời hạn quy định tại Hợp đồng. Trường hợp quá thời hạn mà ĐVCNTT không có phản hồi, VIMASS có quyền giữ lại một khoản tiền tương ứng với giá trị giao dịch bị khiếu nại từ khoản tiền VIMASS phải thanh toán cho ĐVCNTT cho đến khi khiếu nại được giải quyết xong.
- Bên có lỗi trong việc chậm trễ cấp chứng từ hoặc cấp chứng từ giả mạo chịu hoàn toàn trách nhiệm với các chi phí và tổn thất phát sinh do hành vi này gây ra.
- Để phục vụ các tra soát khiếu nại đặc thù (nếu có), ĐVCNTT cam kết bảo quản, lưu giữ và cung cấp cho VIMASS các thông tin dữ liệu liên quan đến các giao dịch của khách hàng trong vòng 18 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch.

Điều 3: Giao dịch đòi bồi hoàn

3.1 VIMASS có quyền tạm hoãn, từ chối thanh toán hoặc yêu cầu thu hồi một phần hoặc toàn bộ giá trị giao dịch đã thanh toán cho ĐVCNTT trong các trường hợp sau:

- Giao dịch là gian lận, giả mạo; hoặc bị chủ (thẻ/tài khoản/ví điện tử/ứng dụng) khiếu nại là gian lận hoặc giả mạo.
- Giao dịch báo có trùng lặp.
- Giao dịch không được thông báo cho ĐVCNTT là thành công hoặc các thông tin do ĐVCNTT cung cấp khi gửi yêu cầu xử lý giao dịch là không chính xác.
- Giao dịch khách hàng khiếu nại và ĐVCNTT không thể cung cấp đầy đủ và đúng hạn chứng từ để chứng minh giao dịch hoặc cung cấp chứng từ giả mạo.
- ĐVCNTT yêu cầu thanh toán cho giao dịch được cung ứng hoặc thực hiện bởi các bên thứ ba không phải là ĐVCNTT.
- ĐVCNTT không tuân thủ việc cung cấp thông tin, dữ liệu cho VIMASS theo quy định của Hợp đồng.
- Giao dịch sai lệch phát sinh do lỗi kỹ thuật của ĐVCNTT trong trường hợp ĐVCNTT có kết nối kỹ thuật với VIMASS.
- Việc cung cấp hàng hoá/dịch vụ giữa ĐVCNTT và khách hàng, việc sử dụng thẻ/tài khoản/ứng dụng và/hoặc việc thực hiện nghĩa vụ theo yêu cầu cung cấp hàng hoá/dịch vụ giữa các bên liên quan vi phạm pháp luật Việt Nam.
- ĐVCNTT bằng cách này hay cách khác không tuân thủ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng cũng như các quy định khác bằng văn bản của ngân hàng chấp nhận thanh toán và/hoặc VIMASS (nếu có).
- Giao dịch đã được VIMASS thanh toán cho ĐVCNTT nhưng sau đó bị TCPH từ chối không thanh toán cho VIMASS;
- Phát sinh tranh chấp giữa ĐVCNTT và khách hàng về giao dịch;
- TCPH khiếu nại và không thanh toán cho giao dịch thẻ đã thực hiện;
- VIMASS ghi có nhầm vào tài khoản của ĐVCNTT hoặc yêu cầu hủy giao dịch của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền nếu tổ chức này phát hiện có sai sót khi đối soát.

3.2 Khi xảy ra một trong các trường hợp ĐVCNTT bị từ chối thanh toán, nếu VIMASS chưa thực hiện thanh toán cho ĐVCNTT, VIMASS có quyền tạm hoãn thanh toán số tiền thanh toán. Thời hạn tạm hoãn thanh toán theo quy định của VIMASS phù hợp với quy định của pháp luật và tối đa là 180 ngày kể từ ngày giao dịch được thực hiện. Hết thời hạn tạm hoãn trên, nếu các bên xác định việc từ chối thanh toán là chính xác,

VIMASS sẽ không ghi có số tiền của giao dịch bị từ chối thanh toán vào tài khoản của ĐVCNTT. Nếu VIMASS đã thực hiện việc thanh toán, VIMASS sẽ gửi văn bản cho ĐVCNTT để thông báo với ĐVCNTT thu hồi khoản tiền đã thanh toán giao dịch bị từ chối thanh toán. VIMASS sẽ thực hiện một trong các phương thức sau:

- VIMASS sẽ khấu trừ số tiền giao dịch bị từ chối thanh toán vào kỳ thanh toán tiếp theo; và/hoặc
- Yêu cầu ĐVCNTT hoàn trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho VIMASS số tiền giao dịch bị từ chối thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày VIMASS gửi thông báo. Trong trường hợp ĐVCNTT không hoàn trả đúng thời hạn, ĐVCNTT phải chịu mức lãi suất bằng 150% lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định trong từng thời kỳ tương ứng với thời gian chậm trả.

3.3 Quyền đòi bồi hoàn của VIMASS có thể kéo dài và giữ nguyên giá trị hiệu lực ngay cả khi hợp đồng đã chấm dứt.

Điều 4: Điều khoản thi hành

Phụ lục là một phần không tách rời của Hợp đồng này, có hiệu lực kể từ ngày ghi trên trang 1 của Hợp đồng được các Bên ký và đóng dấu, có thời hạn cùng với thời hạn của Hợp đồng. Phụ lục được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN VIMASS

ĐẠI DIỆN ABC

PHỤ LỤC 03

Thông tin nhân sự

(Kèm theo Hợp đồng số/2021/VIMASS-ABC)

	VIMASS	ABC
Phụ trách chung	Ông Trần Việt Trung trungtv.vimass@gmail.com ĐT: 0913201990	
Phụ trách Kỹ thuật	Ông Nguyễn Trọng Thành thanht.vimass@gmail.com ĐT: 0917951277	
Phụ trách Khách hàng	Ông Đinh Huy Toàn dinhhuytoan.vimass@gmail.com ĐT: 0377249552	
Phụ trách Chi nhánh HCM	Ông Lê Việt Tấn levitan13@gmail.com ĐT: 0934168409	
Phụ trách Thẻ và Đầu đọc	Ông Nguyễn Lương Nam nguyennam.kkb@gmail.com ĐT: 0358737373	
Phụ trách Ứng dụng Android	Ông Không Mạnh Hùng hungkm.vimass@gmail.com ĐT: 0948810890	
Phụ trách Ứng dụng iOS	Ông Nguyễn Mạnh Vũ manhvu.vimass@gmail.com ĐT: 0966520960	
Phụ trách Đối soát	Bà Hoàng Thị Thiên Trang hoangtrangpdu96@gmail.com ĐT: 0982426814	
Đối soát	Ông Ngô Khắc Dụ khacdu.vimass@gmail.com ĐT: 0328985222	
Đối soát	Ông Nguyễn Văn Tú vantu16299@gmail.com ĐT: 0366626251	
Phụ trách Kế toán	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà thaihakt87@gmail.com ĐT: 0916050287	
Kế toán	Bà Hoàng Thị Minh Anh minhanhhoang906@gmail.com ĐT: 0978954740	
Kế toán	Bà Nguyễn Huyền My huyenmy.nguyen233@gmail.com ĐT: 0363119280	

ĐẠI DIỆN VIMASS

ĐẠI DIỆN ABC

PHỤ LỤC 04

Tính năng kỹ thuật thẻ đa năng và thiết bị (Kèm theo Hợp đồng số/2021/VIMASS-ABC)

Sản phẩm	Tiêu chuẩn
Thẻ đa năng	<ul style="list-style-type: none">- Thẻ đa năng là ví điện tử dạng thẻ tiếp xúc gần (NFC) đầu tiên tại Việt Nam; chứa thông tin cá nhân, tiền, sao kê giao dịch, tự động mã/ giải mã bằng 14 khóa AES-128 bits khi trao đổi dữ liệu giữa thẻ với điện thoại NFC hoặc với đầu đọc.- Thẻ có kích thước 85,5 mm x 53,98 mm chứa vi mạch Mifare DESFire EV3 có 8 KB bộ nhớ EEPROM của hãng NXP Semiconductors, sử dụng năng lượng do đầu đọc hoặc điện thoại NFC tạo ra trong phạm vi 5 cm.- Thẻ dùng được 25 năm, tương tác đến 1.000.000 lần, đạt chuẩn bảo mật mức cao nhất EAL+5, tốc độ trao đổi dữ liệu 848 kbit/s; thực hiện lệnh viết/xóa trong 1ms.- Các giao dịch thanh toán, chuyển tiền, định danh chủ thẻ được thực hiện khi chạm thẻ vào điện thoại NFC hoặc đầu đọc.- Điện thoại, máy tính không có NFC nhưng cùng mạng wifi với đầu đọc cũng có thể giao dịch với thẻ thông qua đầu đọc. Một đầu đọc có thể phục vụ đồng thời 254 điện thoại/máy tính cùng mạng wifi.- Giao dịch được thực hiện online khi điện thoại, đầu đọc kết nối qua internet với máy chủ. Giao dịch được thực hiện offline khi điện thoại, đầu đọc không có internet, không nối với máy chủ. Khi không có internet, Thẻ đa năng 8 KB có thể thực hiện liên tiếp và lưu vết 70 giao dịch offline, đầu đọc lưu đến 4.000 giao dịch.- Thẻ dành 2,5 KB cho ví điện tử, 3 KB lưu đặc trưng khuôn mặt chủ thẻ và vân tay, 2,5 KB lưu đặc trưng tiếng nói chủ thẻ để xác thực chủ thẻ qua camera/quét vân tay/micro của điện thoại, máy tính mà không cần internet và máy chủ.- Số thẻ được in trên thẻ, tài khoản ví của thẻ được quy định là chữ V + số thẻ, ví dụ V123456.- Nạp tiền vào thẻ bằng 2 cách: (1) dùng ví Vimass, thẻ đa năng chuyển tiền đến số thẻ. (2) chuyển khoản đến một tài khoản của Vimass tại ngân hàng, trong nội dung ghi số thẻ cần nạp, ví dụ V123456.- Rút tiền từ thẻ về tài khoản ngân hàng bằng 2 cách: (1) chọn chức năng trong app “Ví Vimass” hoặc “Thẻ đa năng” trên điện thoại NFC và chạm thẻ. (2) chọn chức năng trên đầu đọc và chạm thẻ.- Chuyển tiền từ thẻ đa năng đến thẻ đa năng khác, đến tài khoản, đến thẻ ATM, đến ví điện tử bằng 2 cách: (1) chọn chức năng trong app “Ví Vimass” hoặc “Thẻ đa năng” trên điện thoại NFC và chạm thẻ. (2) chọn chức năng trên đầu đọc và chạm thẻ.- Dùng thẻ đa năng để thanh toán hàng hóa, dịch vụ hoặc giao dịch tài chính bằng 2 cách: (1) chọn chức năng trong ứng dụng “Ví Vimass” hoặc “Thẻ đa năng” trên điện thoại NFC và chạm thẻ. (2) chọn chức năng trên đầu đọc và chạm thẻ.- Đối tượng được cấp thẻ: (a) Người đủ 15 tuổi để mở tài khoản. (b) Người chưa đủ 15 tuổi dùng thẻ của người bảo trợ/ đại diện theo quy định pháp luật.- Thẻ đa năng được bảo mật ở mức cao nhất khi giao dịch tài chính, thanh toán không tiền mặt, xác thực cá nhân, qua cửa, làm vé giao thông, nhận điểm thưởng và nhiều tiện ích khác.- QR in trên thẻ: là QR thanh toán hoặc QR chứa nội dung (ví dụ QR tài khoản, QR nạp ví, QR đơn hàng hoặc “https://xxx.yyy? nnnnn”, trong đó xxx.yyy là website, nnnnn là số thẻ).- QR in trên thẻ có những tiện ích sau:<ul style="list-style-type: none">(i) Dùng app ngân hàng hoặc ví điện tử quét QR thanh toán (theo chuẩn của NHNN) để (i) chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng hoặc (ii) để nạp tiền vào ví Vimass, thẻ đa năng hoặc (iii) thanh toán đơn hàng.(ii) Dùng app định danh (ví dụ PC COVID-19, VNEID, ...) quét QR hiển thị thông tin cá nhân được chủ thẻ lưu trên thẻ.(iii) Dùng app xác thực quét QR để kiểm tra tiếng nói, khuôn mặt, vân tay có khớp với thông tin lưu trên thẻ.(iv) Dùng app chưa thỏa thuận gì với Vimass quét QR dẫn đến website Vimass hoặc hiện thị nội dung của QR.

Đầu đọc loại 1	<p>Đầu đọc loại 1 là thiết bị do Vimass sản xuất đạt chuẩn IP67 (chống bụi cấp 6 và chống nước cấp 7).</p> <p>Tính năng đầu đọc:</p> <p>(a) đọc, viết dữ liệu thẻ: số tiền, sao kê, thông tin, mật khẩu, đặc trưng tiếng nói, khuôn mặt, vân tay của chủ thẻ.</p> <p>(b) thực hiện các dịch vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển tiền: đến tài khoản, thẻ ATM, ví điện tử, thẻ đa năng, cây ATM, v.v - Thanh toán: điện thoại, điện, nước, internet, học phí, viện phí, dịch vụ công, giao thông công cộng, v.v. - Gửi/ rút tiết kiệm, Trả tiền vay, v.v <p>(c) Thực hiện và lưu giao dịch offline khi không có internet, mỗi đầu đọc có thể thực hiện liên tiếp trên 4.000 giao dịch offline.</p> <p>(d) Điều khiển các thiết bị tự động.</p> <p>(e) Phần cứng gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - NXP-PN7642AU: Modul máy tính NFC, mã hóa AES, 3DES. - ESP-WROOM-32: Module máy tính năng lượng thấp. - Ăng ten NFC, kết nối với thiết bị khác qua Wifi, Bluetooth, RS485, UART, Wiegand, điều khiển đóng/mở cửa, nguồn 220V-12V, 2A. <p>(f) Phần mềm: trao đổi dữ liệu với thẻ và điện thoại, kết nối internet, Wifi, Bluetooth, RS485, UART, Wiegand, dịch vụ tài chính, dịch vụ phi tài chính.</p>
Đầu đọc loại 2	<ul style="list-style-type: none"> - Phần cứng: như loại 1, có thêm quét vân tay và loa. - Phần mềm: có mọi chức năng như đầu đọc loại 1 và phần mềm xác thực chủ thẻ bằng vân tay.
Đầu đọc loại 3	<ul style="list-style-type: none"> - Phần cứng: Sử dụng chip NXP-PN7462AU, chip Raspberry PI 4B 8GB RAM, có camera/micro/loa. - Phần mềm: có mọi chức năng như đầu đọc loại 1, thêm xác thực chủ thẻ bằng khuôn mặt, tiếng nói.
Đầu đọc loại 4	<ul style="list-style-type: none"> - Phần cứng: có cấu hình như loại 3, thêm quét vân tay. - Phần mềm: mọi chức năng như loại 1, thêm xác thực chủ thẻ bằng khuôn mặt, tiếng nói, vân tay.
Thẻ đa năng ký số	<ul style="list-style-type: none"> - Thẻ đa năng được tích hợp chip ACOS5-64 đạt chuẩn FIPS 140-2 cấp độ 3 - Dùng như thẻ đa năng khi chạm vào đầu đọc hoặc điện thoại NFC - Dùng để ký số trên máy tính hoặc điện thoại sử dụng đầu nối có dây, không dây hoặc bluetooth.
Thẻ PKI Sim PKI	<ul style="list-style-type: none"> - Thẻ chứa chip ACOS5-64 đạt chuẩn FIPS 140-2 cấp độ 3 - Dùng để ký số khi dùng đầu nối có dây, không dây hoặc bluetooth.
Đầu nối có dây Không dây Bluetooth	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu nối thẻ PKI với máy tính, điện thoại qua dây có cổng USB Type A hoặc Type C - Đầu nối thẻ PKI với máy tính, điện thoại qua cổng USB Type A hoặc Type-C - Đầu nối thẻ PKI với máy tính, điện thoại qua kênh Bluetooth bảo mật

ĐẠI DIỆN VIMASS

ĐẠI DIỆN ABC

PHỤ LỤC 05

Quy định về ký số và mã hóa thông điệp giao dịch

(Kèm theo Hợp đồng số/2021/VIMASS-ABC)

Điều 1. Cung cấp phương thức ký số và mã hóa:

Bên A cung cấp cho Bên B phương thức lập lệnh, phê duyệt, ký số/xác thực chữ ký, mã/giải mã, bao gồm: (i) Ký số/xác thực chữ ký bằng các hàm chuẩn quốc tế sử dụng cặp khóa bất đối xứng của mỗi bên. Mỗi bên tự chịu trách nhiệm bảo quản khóa bí mật trong thiết bị PKI hoặc trong máy chủ, và cấp cho bên kia khóa công khai của mình. (ii) Mã/giải mã 3DES-192 bằng các hàm chuẩn quốc tế sử dụng các khóa đối xứng có độ dài 192 bits do 2 bên kỹ thuật thống nhất, không công bố cho người không có trách nhiệm.

Điều 2. Thông số cặp khóa và chứng thư

Cặp khóa bất đối xứng được mỗi bên tạo ra là loại RSA-2048, phù hợp với quy định về chữ ký số của pháp luật và được pháp luật Việt Nam cho phép sử dụng đến năm 2030. Chứng thư số của một bên nếu có sử dụng phải được đăng ký với một trung tâm CA và Trung tâm chứng thực điện tử quốc gia theo quy định của pháp luật. Tiêu chuẩn bảo mật với thiết bị PKI được quy định trong Phụ lục 04.

Điều 3. Giữ khóa bí mật và giao quyền sử dụng khóa công khai

Mỗi bên tự sinh cặp khóa; giữ bảo mật khóa bí mật của mình để ký số các thông điệp gửi cho bên kia. Mỗi bên được nhận khóa công khai của bên kia để xác thực chữ ký và tính toàn vẹn của từng thông điệp nhận được trong quá trình giao dịch.

Điều 4. Hỗ trợ kỹ thuật

VIMASS hướng dẫn ABC phương thức sinh cặp khóa (nếu cần), ký số/xác thực, mã/giải mã. Hỗ trợ ABC trong quá trình vận hành và sử dụng. Các Bên cung cấp các thông tin, thông số kỹ thuật theo yêu cầu trong quá trình sử dụng và vận hành. VIMASS hỗ trợ miễn phí dịch vụ kỹ thuật kết nối, mã hóa, chữ ký số, phương thức giao dịch.

Điều 5. Bảo mật

Trong quá trình sử dụng cặp khóa, mỗi bên tự chịu trách nhiệm quản lý khóa bí mật trong quá trình vận hành hệ thống. Một bên không chịu trách nhiệm và không có nghĩa vụ bồi thường đối với thiệt hại do các lỗi bảo mật phát sinh từ bên kia khi sử dụng cặp khóa.

ĐẠI DIỆN VIMASS

ĐẠI DIỆN ABC

PHỤ LỤC 06

Quy định về QR thanh toán, mã nộp tiền

(Kèm theo Hợp đồng số/2021/VIMASS-ABC)

1. VIMASS cung cấp các QR thanh toán, mã nộp tiền tại một ngân hàng do Vimass chỉ định cho từng đơn hàng của ABC để thu tiền. QR thanh toán, mã nộp tiền có thể sử dụng như số tài khoản khi tra cứu tên đơn vị nhận tiền, nhưng không phải là tài khoản cố định được đăng ký tại ngân hàng.
2. ABC cung cấp qua API thông tin đơn hàng cho VIMASS và nhận qua API từ VIMASS QR thanh toán, mã nộp tiền cho đơn hàng. Khách hàng sử dụng QR thanh toán, mã nộp tiền cho mục đích trả tiền cho ABC.
3. ABC chịu trách nhiệm quản lý và bảo vệ các QR thanh toán, mã nộp tiền được cấp phát từ phía VIMASS. ABC chỉ được phép sử dụng QR thanh toán, mã nộp tiền để thực các nghiệp vụ được phép theo quy định tại Hợp đồng này. Mọi trường hợp bán, chuyển nhượng QR thanh toán, mã nộp tiền cho bên thứ ba phải được chấp thuận của VIMASS trước khi thực hiện.
4. Trường hợp khi phát sinh bất kỳ sự kiện nào quy định dưới đây, VIMASS có quyền ngừng cung cấp dịch vụ ngay lập tức và gửi công văn thông báo yêu cầu ABC thực hiện giải trình với thời hạn giải trình là 05 ngày làm việc. Trường hợp không hoàn thành việc giải trình, VIMASS có quyền đơn phương chấm dứt dịch vụ này mà không phải chịu phạt hoặc đền bù thiệt hại, ABC có trách nhiệm thanh toán toàn bộ phí dịch vụ phát sinh đến thời điểm chấm dứt hợp đồng:
 - ABC vi phạm bất kỳ quy định pháp luật có liên quan và/hoặc có bất kỳ dấu hiệu nào mà VIMASS nghi ngờ (nhưng không có trách nhiệm phải chứng minh) rằng có thể hoặc đã, đang vi phạm quy định pháp luật có liên quan (bao gồm nhưng không hạn chế trường hợp cơ quan quản lý hoặc các cơ quan điều tra gửi thông báo bằng văn bản tới VIMASS rằng có nghi ngờ về việc vi phạm).
 - ABC bán, chuyển nhượng QR thanh toán, mã nộp tiền cho bên thứ ba sử dụng nhưng không được VIMASS chấp thuận.
5. Số tiền thu được thông qua QR thanh toán, mã nộp tiền sẽ được ghi có vào tài khoản của ABC. VIMASS sẽ lưu lịch sử giao dịch chi tiết về QR thanh toán, mã nộp tiền và cung cấp cho ABC.

ĐẠI DIỆN VIMASS

ĐẠI DIỆN ABC